

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 -THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Tô Văn Nhung và ông Trịnh Văn Lực.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Ly, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16-
Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Hùng, Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 01 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 16 -
Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 291/2025/HSST
ngày 04 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
04/2026/QĐXXST-HS ngày 06/01/2026, đối với bị cáo.

Phan Văn M, sinh ngày 08/8/1994 tại tỉnh Quảng Trị; thường trú: Thôn T, xã
H, huyện H, tỉnh Quảng Trị (nay là xã M, tỉnh Quảng Trị); quốc tịch: Việt Nam; giới
tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn:
6/12; con ông Phan Văn M1, sinh năm 1950 và con bà Nguyễn Thị M2, sinh năm
1953; bị cáo có vợ tên Phạm Thị V sinh năm 1995 và 01 con sinh năm 2016; tiền án,
tiền sự: Không có.

Nhân thân: Ngày 28/5/2019. Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(nay là Tòa án nhân dân khu vực 16 Thành phố Hồ Chí Minh), xử phạt 01 năm tù về
tội “Bắt giữ người trái pháp luật”, theo bản án số 148, bị cáo chấp hành xong hình
phạt tù.

Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 15/12/2024, có mặt.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn T, sinh 1995, thường trú: xã P, thị xã T,
tỉnh An Giang (nay là xã C, tỉnh An Giang), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ
án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phan Văn M và Nguyễn Văn T là bạn. Tối ngày 14/12/2024, M đến
phòng trọ của T dự sinh nhật vợ T. Khoảng 22 giờ cùng ngày khi tan tiệc T rủ M
đến quán Bar D tại phường B để uống bia, nghe nhạc. Tại quán Bar D gọi 04 lon
Cocacola, 05 lon bia và 01 đĩa trái cây (chi phí này T và Mộng chia 2). Sau đó M tự
liên hệ mua 02 viên thuốc lắc (MDMA) của một phụ nữ mặc váy ngắn màu đen trong

quán BaD (không rõ lai lịch) với giá 600.000 đồng. M sử dụng 01 viên, viên còn lại đưa cho T sử dụng.

Vào lúc 00 giờ 40 phút ngày 15/12/2024, Công an phường B kiểm tra hành chính quán bar, phát hiện 01 túi nylon viên đỏ, kích thước 3x3,5cm chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy dưới nền nhà gần chỗ T, M ngồi. Cả hai thừa nhận đã sử dụng ma túy (thuốc lắc) tại quán nhưng không thừa nhận túi nylon trên là của mình.

Xét nghiệm nước tiểu của T và M đều dương tính với M3 và MDMA.

Vật chứng thu giữ: 01 túi nylon miệng kéo dính một đầu, viên màu đỏ, kích thước 3 x 3,5 cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng.

Kết luận giám định số 5860/KL-KTHS(MT) ngày 23/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh B (nay là Thành phố Hồ Chí Minh) kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy loại Ketamine có khối lượng 1,6697 gam.

Kết luận giám định số 05 của Phòng K Công an tỉnh B (nay là Thành phố Hồ Chí Minh) kết luận: Trên 01 túi nylon miệng kéo dính một đầu, viên màu đỏ, kích thước 3 x 3,5 cm gửi đến giám định không tìm thấy tế bào AND người.

Ngày 14/5/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (nay là cơ quan CSĐT Công an Thành phố H ra quyết định tách vụ án hình sự số A5185 đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tách tài liệu 01 túi nylon miệng kéo dính một đầu, viên màu đỏ, kích thước 3 x 3,5 cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy loại Ketamine khối lượng 1,6337 gam để làm rõ xử lý sau cũng như điều tra việc người phụ nữ không rõ nhân thân bán ma túy cho M.

Cáo trạng số 87/CT-VKS – KV16 ngày 04/12/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Phan Văn M về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025 (gọi tắt Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Văn M mức phạt tù 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

Bị cáo Phan Văn M không tranh luận, bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo M nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận việc mình đã làm, bị cáo xin được xem xét giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất để sớm về gia đình làm công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T (nay là Công an Thành phố H), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 Thành phố Hồ Chí Minh), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại

gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội của bị cáo Phan Văn M: Rạng sáng ngày 15/12/2024 tại quán Bar D1 thuộc địa bàn phường B, Thành phố Hồ Chí Minh bị cáo M mua 02 viên ma túy tổng hợp với số tiền 600.000 đồng, sau khi có ma túy M sử dụng 01 viên và cho Nguyễn Văn T 01 viên để sử dụng. Qua test xác định M, T dương tính với chất ma túy trong cơ thể. Như vậy, hành vi trên của bị cáo Phan Văn M đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

[3] Bản cáo trạng số 87/CT -VKS -DA ngày 04/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo M cũng như trình bày luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo M không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nhận tội, ăn năn hối cải. Tình tiết giảm nhẹ trên được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo M có nhân thân tốt thể hiện việc không có tiền án, tiền sự.

[7] Về tính chất mức độ tội phạm: Bị cáo M phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 07 năm tù. Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, hiện nay hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy... diễn ra nhiều và phức tạp việc này ảnh hưởng rất lớn đến sự an toàn, an nguy của xã hội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[8] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 Thành phố Hồ Chí Minh đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và mức hình phạt đối với bị cáo M phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Văn M phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Văn M 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, bắt tạm giam 15/12/2024.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Q khoá 14.

Bị cáo Phan Văn M phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh (01);
- VKSND TP. Hồ Chí Minh (01);
- VKSND Khu vực 16 – TP. Hồ Chí Minh (01);
- Công an TP. Hồ Chí Minh (01);
- THADS TP. Hồ Chí Minh (01);
- PV 06 - Công an TP. Hồ Chí Minh (01);
- PC 10 - Công an TP. Hồ Chí Minh (01);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú hoặc nơi phát hiện tội phạm (01);
- Người tham gia tố tụng (01);
- THA hình sự (04);
- Phân trại tạm giam khu vực Lái Thiêu (*Thuận An*) (01);
- Lưu: Hồ sơ, văn thư (02);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Linh